

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH*Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.***QUYỂN 95**

- Âm Hoàng Minh Tập bốn mươi quyển.

**ÂM HOÀNG MINH TẬP
QUYỂN 1**

Đào chú ngược lại âm trên đạo lao âm dưới chu nhu Cố Dã Vương giải thích: Đào là người thợ làm ngói, đồ sành sứ. Mạnh Tử giải thích rằng: Từ đời vua Thuấn người cày ruộng gieo trồng, làm đồ gốm đánh bắt cá vậ. Quảng Nhã giải thích đào là biến hóa. Hàn Thi Truyện giải thích: Biến đổi, sách Thuyết Văn viết chữ đào gọi là làm thợ ngói, chế biến ra đồ sứ, gốm các thứ, chữ viết (901) từ bộ phữu bộ sắc thanh tĩn, lại cho rằng: Từ bộ thi viết thành chữ đào là địa danh cũng hiệu là vua Nghiêu đến nay thông dụng lâu rồi. Theo Tả Truyện cho rằng: Đào là cái đỉnh giống như đồ vật, gọi là nấu đồng làm ra đồ dùng. Sách Khảo Thanh cho rằng: Là đúc đồng cho chảy ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Làm cho tiêu đồng kim loại, chữ viết từ bộ kim thanh chú âm dung là âm dung.

Diên âm trên phiến diên âm dưới thừa lực Lão Tử cho rằng: Diên thực là dụng cụ để thay thế khi không có đồ dùng. Tống Trung Thượng Sĩ: Diên là hòa trộn lại. Hứa Thúc Trọng cho rằng: Ngăn chặn đê nén xuống, theo Thanh Loại cho rằng: Mềm mại, sách Khảo Thanh cho rằng: Chủng, hấp. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh diên sách Thượng Thư cho rằng: Thiếu đất đỏ để lấp vào. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Dán đất vào gọi là thực.

Hạt đàn ngược lại âm hàn cát kinh Sơn Hải nói rằng: Loài chim hạt phần nhiều trên núi, sáng rực về hướng mặt trời. Quách Phác cho rằng: Giống như chim trĩ, mà lớn hơn màu sắc xanh, lông có sừng, thích đá nhau cho đến chết mới thôi, thường xuất hiện ở quận Yến. Hán Thư

âm nghĩa cho rằng: Một tên của loài chim hạt là tô. Lấy đuôi của chim này làm biểu tượng cắm trên mũ của các võ sĩ, sách Thuyết Văn cho rằng: Giống như chim trĩ, chữ viết từ bộ điều thanh hạt ngược lại âm dưới chu hạn sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải cho đến phương Đông gọi là đán sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ điều thanh đán Bốn Tập bỏ đi bộ điều e rằng sai âm huy là âm huy.

Rỳ thính âm trên thời chỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Dáng mạo đang nhìn ngắm tướng mạo, cũng là chữ thị cổ Tự Thư cho rằng: Chiêm ngưỡng chữ viết từ bộ mục thanh kỳ âm kỳ là âm.

Quyển ái âm trên quyết huyền Cố Dã Vương cho rằng: Quyển là dòng nước chảy nhỏ. Sách Thuyết Uyển cho rằng: Quyển là dòng nước chảy không ngừng liên tục như vậy, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là nước chảy nhỏ, chữ viết từ bộ thủy thanh quyển ngược lại âm dưới ái hài sách Trang Tử giải thích: Bụi đất hoang dã, con ngựa ở ngoài hoang dã Thiên Thương Hiệt cho rằng: Ai là cấu uế, dơ bẩn, gió bụi phong trần, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Bụi trần. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh ai.

Doanh đại âm trên đỉnh tinh sách Khảo Thanh cho rằng: Doanh là nước biển lớn, sách Biệt Tử ghi rằng: Phía đông bắc có hang lớn, trong hang này có quả núi yên, ba quả gọi là doanh, châu, cái chính là đây vậy. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh doanh ngược lại âm dưới đài lai sách Thượng Thư cho rằng: Tháng hai đi tuần bất thú, đếm nơi hai tông, Phạm Ninh cho rằng: Núi Thái Sơn dài núi Ngũ Nhạc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ sơn thanh đại.

Mặc địch ngược lại âm đình lịch tên họ người. Sách để lại cho đời gọi là Mặc Tử là Bi-tố-ty.

Trách dung ngược lại âm trên tranh ách tên họ người. Ngô Trung Lang Tướng.

Bì mạt ngược lại âm mạc bát Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Mạt là nuôi dưỡng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Đút cơm hầu hạ, chữ viết từ bộ hòa thanh mạt lại cũng viết chữ mạt.

Phục lịch âm trên đúng là chữ phục ngược lại âm linh đích sách Khảo Thanh cho rằng: Lịch là cái chuồng, Cổ thi cho rằng: Con ngựa già nằm trong chuồng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chuồng ngựa chữ viết từ bộ mộc thanh lịch âm tư là âm tây.

Nhiều nương ngược lại âm trên nhiều chiếu âm dưới như dưỡng Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Nhiều nương là rối loạn, bức bách, rối chỉ trong lòng bức bối, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhiều

phiên, nương xô đẩy, hai chữ đều từ bộ thủ đều thanh nhiều nương âm ưu là âm nãi đao âm ngưỡng là âm tương.

Cầm hoàng ngược lại âm hoảng quang theo Mao Thi Truyện cho rằng: Ngồi đánh trống thổi kèn. Thế Bồn cho rằng: Nữ oa làm cây kèn có lưỡi gà để thổi, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái sến, một loại nhạc khí gồm mười ba ống trúc ghép lại, chữ viết từ bộ trúc thanh hoàng.

Hư hy âm trên hứa ư âm dưới hư y Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hư hy là khóc, gọi là xuất hơi ra. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Hy là buồn bi ai, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Khóc lớn tiếng, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ khiếm đều thanh hư hy.

Si tổng ngược lại âm trên sĩ xích âm dưới hưởng nghịch sách Thuyết Văn đều cho rằng: Dây sấn, tổng gọi là tơ mịn. Lại viết chữ si tơ còn thô gọi là tổng si, chữ viết từ bộ mịch thanh hy âm tổng từ bộ mịch thanh thông lại cũng viết chữ tổng.

Uyển chiêm âm trên oan nguyên âm dưới thiên chiến Thượng Lâm Võ cho rằng: Giống như con giun đất, thả ra phía tây rất sạch, Cố Dã Vương giải thích rằng: Con trên, con giun đất tha ra uốn khúc ngoằn ngoèo uyển chuyển rất đẹp, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ trùng thanh uyển hoặc là viết chữ tử sách Thuyết Văn cho rằng: Thiện uyển là con trùng, chữ viết từ bộ trùng thanh chiêm Bồn Tập lại viết chữ diên là chẳng phải âm đàn ngược lại âm đàn lân.

Hòa ly ngược lại âm trên hiệu cao âm dưới lý chi sách Chu Dịch cho rằng: Mất đi một hao ly sai đi ngàn dặm, mười hào gọi ly, Văn Tự Điển nói: Viết chữ hào từ bộ mao thanh cao sách Thuyết Văn nói có sức mạnh làm cho sợi lông cong lại, có thể xem trên áo đến chữ ly tóm lược thanh lai văn cổ viết chữ ly là tóm lược Bồn Tập viết chữ hào lông con thú con heo nằm là lông trắng lớn, như là trúc, mà đem đứng thẳng gọi là hào chữ ly thông dụng ở chữ ly âm mâu.

Ngõa lịch ngược lại âm linh đích xem trước đã giải thích đầy đủ rồi. trong quyển kinh Kim Quang Minh tối Thắng Vương.

Sơn phụ ngược lại âm phù hữu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đất cao mà bằng phẳng gọi là đại lục. Lục gọi là phụ Thiên Thương Hiệt giải thích Núi rộng lớn đất bằng, Quảng Nhã giải thích: Đất không có đá, sách Thuyết Văn cho rằng: Núi Đại Lục không có đá, tương hình, viết đúng chữ phụ văn cổ viết chữ cự lại cũng viết chữ phụ Bồn Tập viết chữ phụ chữ thông dụng.

Bã dương ngược lại âm trên ba khả Cố Dã Vương giải thích bã

là chân khập khiễng sách Chu Dịch giải cái chân không thể mang giày dép mà đi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đi không vững, đứng không thẳng, chữ viết từ bộ túc thanh bì.

Kỳ lân ngược lại âm trên cự chi âm dưới lật chan sách Khảo Thanh cho rằng: Lân là con thú quý hiếm. Sách Công Dương Truyện giải thích: Con thú có lòng nhân từ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thân hình giống con trâu mà đuôi giống con nai, móng chân có một sừng, Quách Phác cho rằng: Sừng thẳng lại có thịt nhục. Cố Dã Vương giải thích con lân cái gọi là kỳ con lân đực gọi là lân vua có thánh đức mới có xuất hiện đất nhuận trạch là chim thú quý hiếm, đến cõi nước làm quốc độ này, sách Thuyết Văn cho rằng: Kỳ lân là con vật linh thiêng sách Nhĩ Nhã giải thích đều đồng, hai chữ đều từ bộ lộc đều thanh kỳ lân hoặc là viết chữ lân là chẳng phải, Bản Tập viết kỳ lân là tên con tuần mã.

Chi sô ngược lại âm sĩ vu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chim non mới nở, cái mỏ còn non mổ thóc. Quách Phác cho rằng: Mới sinh ra mà có thể tự ăn, sách Thuyết Văn cho rằng: Con gà mới nở chữ viết từ bộ chuy thanh sô am sô ngược lại âm sô du.

Biên tích ngược lại âm trên biên biện xem trước đã giải thích đầy đủ rồi trong Cao Tăng Truyện.

Lão đàm ngược lại âm đáp cam theo chữ lão đàm tức là lão quân sách Sử Ký ghi: Họ lý, tên nhĩ là chú trụ, dưới thời sử Quốc Ngữ gọi là Bá Dương lại cũng gọi là lão đàm, sách Thuyết Văn cho rằng: Đàm là man tai. Chữ viết từ bộ nhĩ thanh đàm bộ tập viết từ bộ thân viết thành chữ đàm tục tự thông dụng.

Thác đà ngược lại âm trên thang lạc âm dưới độ hà Khảo Thanh cho rằng: Súc vật nước hồ Cố Dã Vương cho rằng: Trên lưng có nhục thịt lồi lên, có thể mang vác vật nặng, đi xe xa rất giỏi, phía bắc rất nhiều, Văn Tự Điển nói: Hai chữ đều từ bộ mã cũng là thanh thác đà viết đúng là chữ lạc âm trạch ngược lại âm trúc ách âm đà đồng với âm trên.

Hao đào âm trên là cao âm dưới diêu nghiêu tức là thầy trò. Bản Tập viết chữ hao là chẳng phải.

Mã huệ ngược lại âm huy uest sách Thuyết Văn cho rằng: Huệ là cái mỏ chim, chữ viết từ bộ khẩu thanh trĩ âm trĩ ngược lại âm từ thử.

Bồi lữ ngược lại âm lực chủ Quảng Nhã giải thích: Lữ lưng cong lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Gù lưng, chữ viết từ bộ nhân thanh lữ âm lữ đồng với âm trên.

Tốt đầu âm trên tại cốt Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Tốt

là đánh, Văn Tự Điển nói: Năm đầu tóc, chữ viết từ bộ thủ thanh tốt.

Phù san âm trên sơn luyện Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: San là chê bai, hủy báng, Thiên Thương Hiệt giải thích rằng: Nói thị phi, sách Lễ Ký nói: Là người tôi trung thần có khuyên can, thì không có chê bai, sách Thuyết Văn cho rằng: Nói lời hủy báng, chữ viết từ bộ ngôn thanh sơn.

Hao hổ ngược lại âm trên hiếu giao Mao Thi Truyện cho rằng: Con hổ tự phần nộ mà rống lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng hổ rống chữ viết từ bộ hổ thanh lực.

Tấn thân âm trên là tấn âm dưới là thân đã giải thích rồi trong Cao Tăng Truyện.

Đôn mang âm trên đốn ôn Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Đôn hậu và quảng đại, sách Nhĩ Thất cho rằng: Đôn hậu sách Phương Ngôn cho rằng: Tin tưởng Quách Phác cũng cho rằng: Thành thật và tin tưởng, sách Thuyết Văn viết từ chữ đôn hậu chữ viết từ bộ tâm thanh đôn Bốn Tập viết chữ đôn chữ thường thông dụng, âm dưới man giang Mao Thi Truyện cho rằng: Man là dày, sách Phương Ngôn cho rằng: Phàm là vật to lớn mà dày gọi là man theo Thanh Loại cho rằng: âm thuận ngược lại âm thuận luân âm hán là âm hãn âm mang đồng với âm trên.

Thánh kiết âm dưới là tri liệt sách Nhĩ Nhã cho rằng: Kiết là trí tuệ, sách Thượng Thư cho rằng: Biết người thì là việc tốt lành, sách Thuyết Văn viết chữ triết tức là biết hiểu, chữ viết từ bộ khẩu thanh triết, văn cổ viết chữ triết từ ba bộ kiết lại cũng viết chữ triết Bốn Tập viết từ bộ kiết Tự Thư viết chữ triết.

Phu da ngược lại âm trên phong ngư Cố Dã Vương giải thích: Phu là cái dùi trống, theo Tả Truyện cho rằng: Khi nhận dùi trống để đánh trống. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cầm cán dùi đánh trống, chữ viết từ bộ mộc thanh bao Bốn Tập viết chữ phu là rường nhà.

Ngoan âm trên ngũ quan Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Không thể đo lường trong lòng được. Kinh Đức Nghĩa nói rằng: Ngoan là đối trá, Quảng Nhã cho rằng: Ngoan là ngu đần, sách Thuyết Văn viết từ bộ hiệt thanh ngoan âm hiệt là âm hiệt âm dưới là ngư cân theo Tả Truyện cho rằng: Miệng không có đạo đức, nói lời không trung thực, gọi là ngân Thiên Thương Hiệt cho rằng: Là người xấu ác, Tự Thư cho rằng: Ngân cũng ngoan, sách Thuyết Văn cho rằng: Nói lớn tiếng chữ viết từ bốn bộ khẩu thanh thần âm am ngược lại âm trang lập.

Trá đài ngược lại âm đài nãi Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Đài ngăn trở nghi ngờ, Lưu Triệu cho rằng: Tướng khinh khi, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh đài.

Nghiêm công âm trên trang tương xưa là dùng lô quân ích, Công Dương và Cốc Lương hai truyện đều đồng tránh húy của vua Hán.

Nang được âm trên thang các Vương Bạc cho rằng: Thác là đẩy ra. Cố Dã Vương cho rằng: Lò đúc đồng, chỗ dùng thổi lửa, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Túi không đáy, sách Thuyết Văn cho rằng: Ống thổi lửa chữ viết từ bộ thác tóm lược thanh thạch âm dưới dương chước sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ống tre lớn dùng làm nhạc cụ, gồm ống trúc có ba lỗ gọi là được.

Sám vi ngược lại âm trên sở tạm Thiên Thương Hiệt cho rằng: Là sách tiên đoán, hiệu hà lạc, Hoài Nam Tử cho rằng: Trước tác ra sách sấm thư. Cố Dã Vương gọi là sách bói toán. Sau có hiệu nghiệm trải qua chữ viết từ bộ ngôn thanh sám âm dưới vi quý sách Đại Đái cho rằng: Sách Giã Thác là kinh mà nói những chiêm niệm hung cát đoán ra đồ vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: Dệt đường chỉ ngang chữ viết từ bộ mịch thanh vi.

Linh kỳ ngược lại âm trên tĩnh doanh sách Chu Lễ cho rằng: Bẻ lông chim mà làm cờ, Trịnh Huyền cho rằng: Bẻ lông chim vẽ lên làm năm màu mà treo lên trên. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tắm bích chương âm dưới lương nghi. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Làm huy hiệu trước đám đông gọi là cột cờ, Cố Dã Vương cho rằng: Lấy lông chim vẽ rồng vẽ rắn làm cờ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Cũng biểu tượng cho cờ hiệu. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ phương thanh linh kỳ lại cũng viết linh kỳ âm ư yểm.

Nhuy tân ngược lại âm trên nguy truy sách Lễ Ký Nguyệt Lịnh cho rằng: Nhuy tân là tên của bộ luật, lại cũng viết chữ nhuy văn dưới đều đồng.

Thương ương ngược lại âm ứng lượng sách Xuân Thu Hậu Ngữ của Tần Hiếu Công là tên của thừa tướng, họ Công Tôn Thị Phong ở thương ấp.

Cư viện âm trên cự cư âm dưới viên quyền tên họ người, là vệ đại phu tự là Bá Ngọc người chánh nhân quân tử.

Dự thả ngược lại âm tử dư tên họ người.

Khư điệt ngược lại âm điền kết Mao Thi Truyện cho rằng: Điệt là đất phong cho chỗ trũng, sách Phương Ngôn cho rằng: Điệt là đất Dương phong sở dính lấy đất Nam nghị gọi là điệt. Sách Thuyết Văn

cho rằng: Khỉ là phong cho, chữ viết từ bộ thổ thanh chí âm khỉ ngược lại âm ngưu ỷ tức là con phù du.

Tuy ôn ngược lại âm ỏn hỏn Cố Dĩ Vương cho rằng: Ôn là lần lần nóng nhiệt lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh ỏn Bỏn Tập viết chữ ỏn là sai âm ỏn đổng với âm trên.

Điệp tiếp âm trên điềm hiệp âm dưới tiêm hiệp sách Khảo Thanh cho rằng: Điệp tiếp là đi lũng thũng, sách Hoài Nam Tử cho rằng: Chân bước nhẹ nhàng gọi là khập khiểng, chữ viết từ bộ túc thanh chấp bộ tập viết chữ triếp cũng thông dụng.

Biều hồ âm trên phiêu diêu sách Khảo Thanh cho rằng: Biều là nửa trái bầu. Trịnh Huyền cho rằng: Cắt trái bầu làm bình đựng nước cam-lồ mang đi, bình này đều đựng rượu. Sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Đông Sở, Tống, Ngụy hoặc gọi là vỏ sò lỏm làm cái bầu, sách Thuyết Văn viết chữ phiêu lễ chữ viết từ bộ qua thanh phiêu âm dưới cổ hồ Mã Dung chú giải sách Luận Ngữ rằng: Hồ là dụng cụ chứa vật lễ, một thăng gọi là hồ sách Thuyết Văn cho rằng: Bầu rượu uống tươi (902) gọi là hồ, chữ viết từ bộ giác thanh qua âm phiêu ngược lại âm tất diêu.

Bát tiên ngược lại âm từ diên sách Thuyết Văn cho rằng: Tiên là người sinh ra sống rất lâu, chữ viết từ bộ nhân thiên cũng là thanh, lại cũng viết chữ tiên âm tiên là âm thiên.

Hổ phách ngược lại âm bồ quách Mao Thi Truyện giải thích rằng: phách là da đã cạo lông. Sách Luận Ngữ cho rằng: Da con hổ báo, giống như da con chó, con dê, Khổng An Quốc chú giải rằng: Dao cạo lông bỏ đi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ cách thanh quách.

Tối tàn ngược lại âm trên tại ngoại sách Khảo Thanh cho rằng: Tối là đáng mạo nhỏ nhắn, yếu kém, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tập trung đáng mạo, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thảo thanh tối Bỏn Tập viết chữ tối là sai.

Thỉnh đảo ngược lại âm đao khao Trịnh Huyền cho rằng: Cầu phước gọi là đảo, Bao Hàm chú giải sách Luận Ngữ rằng: Đảo là cầu xin nơi quỷ thần. Quảng Nhã cho rằng: Cảm tạ sách Thuyết Văn cho rằng: Báo cáo sự việc cầu phước là đảo chữ viết từ bộ thị thanh đảo.

Chu lỗ ngược lại âm trên bộ vu âm dưới đúng là chữ lỗ từ dưới theo Xuân Thu đều là tên nước.

Đạo chích ngược lại âm chinh thạch sách Khảo Thanh cho rằng: Mu dưới bàn chân, lại cũng viết chích tên người, sách Trang Tử cho rằng: Liễu hạ, lý đệ.

Tể bôi ngược lại âm bôi mỹ tên người sách Xuân Thu nước Ngô có tên vị quan Thái Tể.

Trở hải âm trên trở sơ sách Thuyết Văn cho rằng: Trở là cải muối ướp giấm, cất chứa lâu ngày, chữ viết từ bộ thảo thanh trở âm dưới là hải sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hải là thịt làm tương, chữ viết từ bộ đậu thanh hải Bốn Tập viết từ bộ cái viết thành chữ hải ? là chẳng phải, âm hải ngược lại âm vu cứu.

Oa mộc ngược lại âm trên ô qua qua sách Thuyết Văn cho rằng: Oa là thấp ẩm ướt phía dưới, chữ viết từ bộ huyết thanh qua.

Uất la ngược lại âm trên uất vật Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Uất lười vông nhỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ vông thanh ủy.

Xúc nhiên âm trên tử lục Quảng Nhã giải thích rằng: Xúc là dáng vẻ cung kính, sợ sệt, sách Lễ Ký cho rằng: Phu tử dáng vẻ cung kính, tránh đi chiếc ghế ngồi, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh thúc Bốn Tập viết chữ xúc cũng thông dụng.

Mong cổ ngược lại âm trên mộc bồng Mao Thi Truyện cho rằng: Mắt có con người mà không nhìn thấy gọi là mong sách Thuyết Văn cho rằng: Nhìn thấy không rõ ràng chữ viết từ bộ mục thanh mong âm dưới là cổ sách Luận Ngữ cho rằng: Chưa thấy nhan sắc mà nói gọi là cổ sách Thuyết Văn cho rằng: Con mắt nó mất đi con người bằng như mặt trống, chữ viết từ bộ mục thanh cổ Bốn Tập viết chữ mong cũng thông dụng lâu đời.

Chánh Vu Luận.

Tụ u ngược lại âm út vưu sách Khảo Thanh cho rằng: Con hươu cái. Mao Thi Truyện cho rằng: Giống hươu, loại thú nhỏ con, sách Điển Lễ Nhân Luận nói: Không có lễ nghĩa, cho nên cha con cùng lấy một người đàn bà, sách Thuyết Văn viết từ bộ lộc bộ tảo tóm lược âm u ngược lại âm nga vũ

Tham lam ngược lại âm lạp đằm đều Khảo Thanh cho rằng: Tham tàn bạo ác, không trong sạch thanh khiết, sách Thuyết Văn cùng với Đồ Lâm cho rằng: Nói bói quẻ đó hiện tướng gian trá dối lừa kinh nghiệm trải qua là lam chữ viết từ bộ nữ thanh lâm lại cũng viết chữ lam.

Hữu hấn ngược lại âm hân cần Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hấn là động, là có tội hiềm khích. Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Hấn là tiên đoán, nói có họa, điềm xấu. Sách Thuyết Văn giải thích: Lấy máu cúng tế, giống như là tế rồng. Hấn tóm lược mà nói: Chỗ gọi là cúng tế, phần thanh Bốn Tập viết chữ hấn tục tự dùng thông dụng.

Ai bì ngược lại âm tỳ di theo Tả Truyện cho rằng: Ôm giữ lấy sự thấp hèn rồi khóc than. Đỗ Dự cho rằng: Trên thành có chỗ thấp trũng, sách Thuyết Văn cho rằng: Vách tường trên thành thấp, chữ viết từ bộ phụ thanh ty Trụ Văn viết chữ bì Bốn Tập từ bộ kim viết thành chữ bì là chẳng phải, âm bì ngược lại âm bệ nghe âm nghe khô lại cũng viết âm nghe cũng đồng.

Tận khanh ngược lại âm khách canh Cố Dã Vương cho rằng: Khanh là cái hầm, cái hóc hang rơi xuống Tự Điển nói chữ viết từ bộ thổ thanh khanh.

Đỗ bưu âm dưới hữu câu Văn Tự Tập Lược cho rằng: Bưu là chỗ chuyển văn tự, trải qua. Hậu Xuân Thu nói Đỗ Bưu đó là Hàm Dương phía tây, cách mười dặm Bạch Khởi chế tại đây, sách Thuyết Văn viết từ bộ ấp thanh thù Bốn Tập viết chữ bưu là sai lầm.

Huyền ngu âm trên huyền quyển Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Huyền hoặc Thiên Thương Hiệt cho rằng: Nhìn thấy không rõ ràng. Sách Thuyết Văn giải thích: Con mắt không thường làm chủ, chữ viết tự bộ mục thanh huyền.

Hào loạn ngược lại âm trên hiệu giao âm dưới đúng là chữ loạn Giả Quỷ chú giải sách Ngữ hào là tạp, Quảng Nhã giải thích là loạn, sách Thuyết Văn giải hòa trộn lại với nhau, chữ viết từ bộ thù thanh hào Bốn Tập viết từ bộ thủy viết thành chữ hào cũng thông dụng, âm hào là âm thù âm hào đồng với âm trên.

Côn trùng âm trên cốt hồn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Núi Côn Minh. Minh là trùng đó là dương mà sinh ra âm, mà chứa cất giữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Côn là loại côn trùng nhỏ bé, chữ viết từ bộ hủ thanh côn viết đúng là chữ côn từ hai bộ hủ âm hủ là âm hủ.

Truy khiển ngược lại âm di chiến Quảng Nhã cho rằng: Khiển trách sách Thuyết Văn giải thích: Văn hỏi chữ viết từ bộ ngôn thanh truy.

Phủ phát âm trên là phủ âm dưới là sách Khảo Công Ký giải thích màu trắng cùng với màu đen gọi là phủ. Nhĩ Nhã cho rằng: Tầm bích cương thuê hình cái búa gọi là phủ Quách Phác cho rằng: Vẽ là hình cái búa. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Dùng cao cùng với hồ pha trộn làm hoa văn, lại màu đen cùng với màu xanh gọi là phủ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Cả chữ đều pha trộn lại với nhau, hai chữ đều từ bộ trĩ thanh phủ phát Bốn Tập viết chữ phủ phát tục tự thường hay dùng. Âm trĩ ngược lại âm trúc kỹ âm bạc ngược lại âm bàn bát.

Dương loan âm trên dương tương sách Chu Lễ cho rằng: Dương là trên mặt con ngựa phải buộc đồ trang sức một hàng khi chuyển động có tiếng kêu, chỗ gọi là chạm khắc. Trịnh Tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Trên mi mắt con ngựa gọi là dương, có hàng lục lạc kêu leng keng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Đầu ngựa có đồ trang sức chữ viết từ bộ kim thanh dương viết đúng là chữ dương.

Kỳ kỳ ngược lại âm trên cự hy sách Chu Lễ cho rằng: Dùng giao long làm cờ, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cờ mà có linh gọi là kỳ Quách Phác giải thích rằng: Treo cái linh lên đầu ngọn trúc vẽ hình giao long (tức rồng) nơi lá cờ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ư thanh cân âm ư là âm yển.

Cổ bi âm dưới bề mê sách Chu Lễ cho rằng: Tua cờ người thầy cầm cái trống, cái chuông, một vị thầy nữa cầm trống mà đánh nhạc. Tịnh Huyền viết mạn lạc tức là đánh trống làm hòa nhạc, sách Thuyết Văn cho rằng: Cối ngựa đánh trống, chữ viết từ bộ cổ thanh bi Tự Thư cũng viết chữ bi.

Đệ thuyên âm trên đệ nê chữ chánh thể, Vương bật cho rằng: Âm đệ sở dĩ trong có bộ thố tức là được thỏ quên đi bước chân. Cố Dã Vương cho rằng: Sở dĩ bắt được thỏ dụng cụ bắt thỏ, quên đi dụng cụ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh đệ âm dưới thất duyên sách Trang Tử cho rằng: Thuyên chỗ gọi là cái mớ bắt cá, tức là được cá quên nơm. Cố Dã Vương cho rằng: Cái lờ bắt cá. Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ trúc thanh toàn âm đệ đồng với âm trên. Bộ Tập viết chữ để lưu hành lâu rồi thành quen dùng.

Bính ủy âm trên bình mãnh Quảng Nhã giải thích: Bính là sáng sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng đồng nghĩa, chữ viết từ bộ hỏa thanh bính âm dưới uy vị Khảo Thanh cho rằng: Ủy là ngăn che, văn chương sáng sửa, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh ủy.

Thanh huân âm dưới thuận luân Khổng An Quốc chú giải sách Tự Thư rằng: Huân là say rượu Quảng Nhã cho rằng: Dày sách Thuyết Văn viết từ bộ dậu thanh huân huân đó âm đồn.

Mẫn nhiên ngược lại âm trên mặt dẫn Mao Thi Truyện cho rằng: Mẫn là diệt hết, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tận cùng hết sạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủy thanh dân dưới văn đều đồng.

Chúc khoáng âm trên chung nhục sách Thuyết Văn cho rằng: Chúc là liên kết, chữ viết từ bộ vĩ thanh thực Bốn Tập viết từ bộ thi viết thành chữ chúc cũng thông dụng, âm dưới là khoáng Trịnh chú giải sách Lễ Ký rằng: Khoáng là bông còn thô chưa kéo thành sợi tơ,

nói là tơ còn mới để lay động, thuộc về bệnh trong cổ họng, ho ra hơi, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh quảng.

ÂM HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 2

Hoàng tuất âm trên hồ quang Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hoàng là sự nhàn rỗi, đi dạo chơi, chữ viết từ bộ xước thanh hoàng âm xước ngược lại âm sữu lược âm dưới tức duật.

Tĩnh oa ngược lại âm hồ oa sách Thuyết Văn cho rằng: Oa là con ếch ương, chữ viết từ bộ mãnh thanh oa hoặc là viết chữ oa Bồn Tập viết chữ oa cũng thông dụng.

Phủ chung âm dưới chung dững thanh can âm cân.

Ôn khiết âm trên ỏn hỗn âm dưới kiết nói là ôn đó là chân nhuận là sạch sẽ. Nay Bồn Tập viết thấp khiết đó là e rằng: Niên đại xa xưa truyện viết sai có nghĩa lý khác lạ.

Mam chúc ngược lại âm trên mạch ban âm dưới thù dục Nay Bồn Tập viết tinh xúc lại nghĩa rất quái lạ, e rằng truyện viết sai đọc giả nên hiểu nghĩa này.

Huyển nhục âm trên huyền quyển Quảng Nhã cho rằng: Huyền là sáng chói, Bì Thương cho rằng: Dáng mạo tươi sáng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là sáng chói, chữ viết từ bộ hỏa thanh huyền.

Lụy đồng âm trên đúng là chữ luy ngược lại âm lực thủy âm dưới là đồng Thượng Thư Đại Truyện cho rằng: Bốn mắt nháy liên tục. Bì Thương cho rằng: Hạt châu trong mắt, sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh đồng.

Đán vu ngược lại âm bạt điền sách Khảo Thanh cho rằng: Đán sinh, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh diên.

Bạng cấp ngược lại âm trên bàng cấu ngược lại âm dưới cam hạp sách Lã Thị Xuân Thu cho rằng: Khi ngày trăng chưa tròn thì con bạng là con thêm thừ tức con cóc trên cung trăng. Cấp có ba loại đều sinh dưới biển, thuộc con sò, ngàn tuổi hóa làm con chim. Đồi Tần gọi là trang lệ. Con sò trong biển trăm tuổi hóa làm con người cao to vạm vỡ. Lại gọi là phục luy tức người già có cánh, chổ hóa thân hai chữ đều từ bộ hỷ đều thanh bạng cấp âm bạng đồng với âm trên.

Hấn cấu âm trên hận cận âm dưới cấu hầu nghĩa đã giải thích đầy

đủ rồi trong quyển thứ nhất.

Thích thẳng âm trên đỉnh lịch âm dưới thang lang sách Bát-nhã cho rằng: Thích lãng, khác thường sách Sử Ký ghi rằng: Có sự kỳ vĩ thích thẳng, ung dung thoải mái, sách Thuyết Văn cho rằng: Đều từ bộ nhân đều thanh linh đặng.

Mâm trên mịch bình âm dưới kiêm hiệp Bạch Hổ Thông cho rằng: Được trải qua thời kỳ phân rõ được thì tối tăm sẽ được phân ra, tức là cái vỏ sẽ nứt mầm sinh ra, nơi sâu, từ một thảng mặt trời mọc, thì sinh ra lá đến mười sáu ngày đến ngày rụng lá, giống như mặt trăng khuyết rồi lại tròn, thời vua Nghiêu sinh ra trước sân lấy làm cổ quý hiếm. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ thảo đều thanh mịch giám.

Thốt nhiên âm trên dư lục Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Thốt là bỗng nhiên đến rất nhanh, sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến thanh thúc lại cũng viết chữ thúc Bồn Tập viết chữ thảng cũng thông dụng.

Hấp huất ngược lại âm trên hâm áp sách Thuyết Văn cho rằng: Hấp là mũi cong lại, thu lại chữ viết từ bộ hợp thanh vũ âm dưới động uất Tiết Tông chú giải Tây Kinh Phú rằng: Huất là bỗng nhiên, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ viêm thanh khiếm.

Yểm ái âm trên yểm nghiêm Mao Thi Truyện cho rằng: Yểm là to lớn. Cổ Dã Vương cho rằng: Trốn tránh ẩn náo, sách Thuyết Văn cho rằng: Che đậy to lớn có dư thừa lại gọi là lâu bền, chữ viết từ bộ đại đến bộ điện âm điện là âm triển âm dưới suy đại Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ái là mắt trời u ám chưa sáng, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhật thanh ái hoặc là viết chữ ái.

Thành viêm ngược lại âm viêm nghiệm nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi trong quyển Tạp Sự Luật.

Thuấn tức âm trên là thuấn sách Thuyết Văn viết đúng là chữ thuấn gọi là mắt nhắm mở nhiều lần, chữ viết từ bộ mục thanh dần tục thường viết chữ thuấn.

Phỉ nhiên ngược lại âm trên phi vĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Phỉ là ánh trăng còn mờ chưa có tròn đầy sáng tỏ, chữ viết từ bộ nguyệt thanh xuất lại cũng có âm phổ mỗi chưa rõ nghĩa. Man hiểu ngược lại âm trên mạc bang Mao Thi Truyện giải thích man là rộng lớn, mệnh mang, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Xa xăm. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh man âm dưới di liễu sách Thuyết Văn cho rằng: Mắt nhỏ tức là mắt lé, chữ viết từ bộ mục thanh thiếu.

Yểu mạc ngược lại âm trên y liễu sách Thuyết Văn cho rằng: Chỉ

xa xôi, tối tăm, u ám, chữ viết từ bộ mộc thanh viết âm dưới man bác Cố Dĩ Vương cho rằng: Mạc giống như nhà yên tĩnh, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Sáng sửa thanh sạch, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh mạc.

Mong phi ngược lại âm trên mạc bổng âm dưới từ lý sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tứ cực tây cho đến thái mong. Xa xôi mù mịt. Quách Phác cho rằng: Tiếng vọng xa xăm mù mịt, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh mong phi.

Thế cân ngược lại âm cự y sách Khảo Thanh cho rằng: Cân là mong cầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh cân âm đồng với âm trên lại cũng viết chữ cân.

Chu tứ âm trên thụ nhu âm dưới là tứ tên của hai dòng sông. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sông chu ở nước Lỗ, phía dưới huyện Tây Nam sách Lễ Ký Tăng Tử Quý Tử hạ cho rằng: Thời nhà Ngô cùng với các việc. Phu (903) tử nơi sông Chu Tứ mà chết, hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh chu tứ.

Cộng triệt ngược lại âm trì liệt Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Triệt là vết của bánh xe. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xa đến bộ triệt thanh tĩnh Bồn Tập viết từ bộ túc viết thành chữ triệt là sai. Bàn mộc ngược lại âm trên bạn hàn Trịnh Huyền cho rằng: Chiếm cứ, Cố Dĩ Vương cho rằng: Cuộn khúc uốn khúc. Theo kinh Sơn Hải nói: Bàn mộc là cây to lớn, phía đông bắc, trong vùng hoang dã có cái hang lớn trong hang có châu thổ, trên châu thổ có cây, tức là bàn mộc, lại cũng có tên bàn đào, lại cũng gọi là hộ sách, sách Thuyết Văn viết từ bộ hủy âm phiên là âm phiên âm độ ngược lại âm đường lộ âm tác ngược lại âm tang các.

Đại ngôi ngược lại âm ngô tội Đại ngôi là tên núi ở Hà Nam huyện Dương Địch. Sách Thuyết Văn cho rằng: Ngôi là núi cao, chữ viết từ bộ phụ thanh quý.

Cô xạ âm trên cũng là tên núi. Xem trước đã giải thích đầy đủ rồi trong biện chánh luận.

Cụ tứ ngược lại âm tự tư theo chữ cụ tứ đều tên núi. Ở Hà Nam huyện Dương Địch.

Sổ chích ngược lại âm chinh thạch sách Thuyết Văn cho rằng: Chích là nhạc lấy. Trần Tống Ngữ cũng viết chữ chích từ bộ thủ thanh thứ.

Tuần thế ngược lại âm trên tuần tuần thân Quỳnh Cho rằng: Vong thần từ vật gọi là tuần Ứng Thiệu cho rằng: Vinh dự Khổng An Quốc

chú giải sách Thượng Thư rằng: Mong cầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngạc thanh tuần âm ngạc là âm tàn.

Ôi nhân âm trên ô khôi kinh Sơn Hải nói rằng: Phía bắc hải núi ngôi có nước gọi là ôi Quách Phác cho rằng: Ôi cũng là yêu thương, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh ôi.

Lâm truy ngược lại âm tử sư tên của quận ở đất Tề, Bồn Tập viết từ bộ cân viết thành chữ lữ là sai.

Ngận nhiên ngược lại âm trên ngân cận Lỗ Suy Công Mạt Phu Tử nói: Thiên hạ mong muốn mình già đi sách Khảo Thanh cho rằng: Ngận là thương tổn, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh ngân âm ngân đồng với âm trên.

Thành hám ngược lại âm kham lam sách Khảo Thanh cho rằng: Hám là nhìn. Tự Thư cho rằng: Mong đợi. Văn Tự Điển nói viết từ bộ mục thanh hám cũng viết chữ hám.

Đẳng vương âm trên đẳng năng theo Thanh Loại cho rằng: Cái đỉnh không có chân gọi là đẳng sách Thuyết Văn cho rằng: Cái đỉnh đồng, chữ viết từ bộ kim thanh đẳng lại cũng từ bộ hỏa viết thành chữ đẳng tục tự thường hay dùng. Âm đỉnh ngược lại âm đỉnh nịnh.

Nhi tuất hồ âm giữa là luy duật hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Tuất đó là cuồng, Tự Thư cho rằng: Cương trực, sách Khảo Thanh cho rằng: Ngu muội sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh tuất âm tráng ngược lại âm trác hạn.

Kê trệ ngược lại âm trừ lệ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Trệ là con heo, sách Thuyết Văn cho rằng: Dấu chân của con heo gọi là trệ, chân của con heo cùng với chân của con nai đều đồng, chữ viết từ bộ kê đến bộ bắc thanh trệ âm kê ngược lại âm cư lệ.

Chu mâu âm trên là chu âm dưới mạc hầu sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải cho đến Tây Tần Tấn gọi là con nhện, sách Thuyết Văn viết từ bộ hủ thanh mâu Bồn tập viết chữ yển là chẳng phải âm vụ là âm vũ.

Bính kiết ngược lại âm trên binh mảnh đời nhà Hán tên họ của vị thừa tướng.

Diên phân ngược lại âm phò phân tên họ người đời nhà Hán làm thừa tướng.

Đôn ngư âm trên đột luân âm dưới đúng là chữ ngư Vương Bặc cho rằng: Đôn là loài thú nhỏ hạ tiện, sách Phương Ngôn cho rằng: Loài heo con gọi là đôn, sách Thuyết Văn viết đúng chữ đôn là heo con chữ viết từ bộ thoán chữ tượng hình đến nắm giữ bộ nhục mục hợp từ phối

hợp bộ nhục sắc viết thành chữ đồn cảnh trụ văn. Bốn Tập viết từ bộ thác viết thành chữ đồn lại cũng viết chữ đồn.

Trù tiêu âm trên bộ giao âm dưới là tiêu Cố Dĩ Vương cho rằng: Chim nhỏ hót, sách Thuyết Văn cho rằng: Dương dương tự đắc, chữ viết từ bộ khẩu thanh tiêu âm hao ngược lại âm hỏa giao.

Sài lãn ngược lại âm trên sĩ hài â Lễ Ký Nguyệt Lệnh cho rằng: Mùa thu các con thú phải cúng tế cho sói. Quảng Nhã cho rằng: Sài là giống chó sói hung dữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc loại cho lang, chân giống chó, chữ viết từ bộ thỉ thanh tài âm dưới tha hàn sách Nguyệt lệnh cho rằng: Lúc Mạnh Xuân các con cá cúng tế con rái cá. Trịnh Tiễn chú giải rằng: Con rái cá ăn trước khi cúng tế. Sách Thuyết Văn cho rằng: Giống như con chó nhỏ ở dưới nước bắt cá ăn, chữ viết từ bộ khuyến thanh lãn âm trĩ ngược lại âm trạch mãi.

Vô ngại ngược lại âm khái ai âm khái ngược lại âm ngũ ai sách Thuyết Văn cho rằng: Ngại là dừng lại, chữ viết từ bộ thạch thanh nghi Bộ tập viết chữ ngại chẳng phải.

Quyển củ ngược lại âm âm trên hỏa sinh ngược lại âm trên hỏa sinh Lưu Triệu cho rằng: Quyển là sâu xa mù mịt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cầu vinh dự, từ bầu trời thâm thẳm, người thì ở hang sâu, âm mâm ngược lại âm hỏa liệt âm dưới là cự đồng với âm trên.

Kế âm trên mịch kế Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Kế là có nước nghèo kia vị quốc vương rất giỏi bắn cung, bị quân địch phục kích bắt được giết chết. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vua qua đều giỏi bắn cung. Hạ Thiếu Khang bị diệt nước đó cũng mất luôn, chữ viết từ bộ cung thanh can Bốn Tập viết chữ kế tuy thông dụng, nhưng lâu rồi cũng mất đi, âm can là âm khiên âm tróc ngược lại âm sĩ tróc âm hộc ngược lại âm khổ ốc.

Cấu trung ngược lại âm trên câu hầu sách Khảo Thanh cho rằng: Cấu là gương cung ra bắn. Mạnh Tử cho rằng: Cấu là cây cung người ta gương ra để bắn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Gương cung nổ ra để bắn, chữ viết từ bộ cung thanh xác âm xác ngược lại âm không giác.

Kỳ bán ngược lại âm bàn mạn sách Khảo Thanh cho rằng: Cơ thể phân nửa là giống đực, Văn Tự Điển nói: chữ viết từ bộ nhục thanh bán.

Sá hồ ngược lại âm trên sừ á Quách Phác chú giải rằng: Sá là khoe khoang. Mao Thi Truyện cho rằng: Dừng nghỉ, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh trạch.

Tằng đẳng âm trên thương tặng âm dưới chiêm đẳng sách Khảo

Thanh cho rằng: Đi bộ nên mất đi dáng dĩ thông dong, tức là long đong lận đận. Văn Tự Điển nói hai chữ đều từ bộ túc đều thanh tăng đặng.

Quyên phi ngược lại âm trên nhất duyên sách Nhĩ Thất cho rằng: Trong giếng nhỏ có loài trùng nhỏ màu đỏ e rằng chẳng phải nghĩa này, theo hợp nghĩa là chữ quyên ngược lại âm hứa duyên sách Thuyết Văn cho rằng: Loài côn trùng nhỏ biết bay, còn có nghĩa là vụn vặt, cũng chưa rõ nghĩa.

Nhuyễn động ngược lại âm trên nhi duẩn sách Khảo Thanh rằng: Loài trùng không có chân, sách Thuyết Văn cho rằng: Loài côn trùng bò lúc nhúc chữ viết từ bộ hủy thanh nhuyển âm nhuyển là ân duyên.

Hải sấn ngược lại âm sơ cận sách Chu Lễ cho rằng: Chưa thay răng không làm nô bọc được. Trịnh Huyền cho rằng: Bảy tuổi thay bỏ cây răng, chữ viết từ bộ xỉ thanh sát Bộ Tập viết chữ sấn là chẳng phải.

Dĩ cấu ngược lại âm hồ cấu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Cấu giống như là sĩ nhục. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Cấu là măng nhiếc, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh cấu.

ÂM HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 3

Phiên chữ ngược lại âm chư thứ sách Phương Ngôn cho rằng: Chứ là cất cánh bay. Quách Phác cho rằng: Bay lượn, sách Thuyết Văn cho rằng: Cất cánh bay chữ viết từ bộ giả thanh vũ.

Bỉ lý ngược lại âm lực chỉ sách Khảo Thanh cho rằng: Giống Man Di ở Quảng Châu. Mạnh Tử cho rằng: Ở phương Nam thuộc giống người Man Di sách Thuyết Văn. Mạnh Tử cho rằng: Ở phương Nam thuộc giống người Man Di sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh lý.

Sổ vị ngược lại âm ly trí Mao Thi Truyện cho rằng: Vị là đến sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nhìn xem Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thảo thanh vị.

Truy thù âm trên tử sư âm thụ chu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tám lạng làm một truy. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam tử rằng: Mười hai lạng thóc nặng một phân, mười hai phân làm một thù, sách Thanh văn cho rằng: Truy bằng sáu thù, thù trọng nặng phần mười, hai chữ đều từ bộ kim thanh truy thù âm truy đồng với âm

trên.

Thông ký ngược lại âm kỹ lợi sách Luận Ngữ cho rằng: Nhà nhiều ngựa hay không cần vận sức lực mà con ngựa vẫn chạy nhay. Sách Thuyết Văn cho rằng: Con ngựa chạy ngàn dặm. Hệ dương chỗ có tướng tài, chữ viết từ bộ mã thanh ký.

Chi bài ngược lại âm bày mại Cố Dã Vương cho rằng: bài là mỗi mệt yếu kém. Quảng Thát cho rằng: Rất mỗi mệt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh bị.

Huyện nổi ngược lại âm nô tội Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Nổi là đói khát, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là đói khát, chữ viết từ bộ thực thanh ủy.

Ký vu ngược lại âm kỳ ký Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ký là đến Tự Thư cho rằng: Đến kịp sách Thuyết Văn cho rằng: Tối kịp nhìn thấy, chữ viết từ bộ đăn thanh ký.

Ung thư âm trên ôn cung âm dưới thất dư Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Nóng nhiệt nổi phù lên làm cho mụn nhọt, không thông gọi là ung, sách Thuyết Văn cho rằng: Sung thũng lâu ngày thành ung, hai chữ đều từ bộ tật, đều thanh ung thư âm phiêu ngược lại âm tất điều.

Xuân sừ ngược lại âm sở vưu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đi săn mùa xuân là vưu Quách Phác cho rằng: Sừ là khiên bắt lấy là nhận, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh quỷ.

Thao cung ngược lại âm trên thảo cao Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thao là cất giấu, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái túi đựng kiếm chữ viết từ bộ vi thanh thao âm thao ngược lại âm dục tiểu.

Thụ việt ngược lại âm vu nguyệt sách Thuyết Văn cho rằng: Cái búa lớn. Tư Mã Bưu chú giải rằng: Đời nhà hạ cầm cái búa đem ném cho Bạch Thích Chu. Tay trái cầm búa vàng một trượng, tay phải cầm búa trắng có tua cờ, chữ viết từ bộ qua thanh quyết Bốn Tập viết từ bộ kim viết thành chữ việt cũng thông dụng âm quyết ngược lại âm cứ liệt.

Ngoan thích ngược lại âm trên ngô hoàn Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Ngoan là vót gọt, sách Thuyết Văn cho rằng: Đục đẻo chữ viết từ bộ đao thanh ngoan âm dưới đình diệc theo Thanh Loại cho rằng: Thích là chọn lựa, sửa chữa mở ra, xĩa cạy, cạo tóc, Văn Tự Điển nói, chữ viết từ bộ đao thanh dị.

Khư chi ngược lại âm khứ cư sách Khảo Thanh cho rằng: Khư là mở ra, theo Hàn Thi Truyện cho rằng: Bỏ vức bỏ. Cao Dự chú giải sách

Lã Thị Xuân Thu rằng: Khư giống như đưa lên giờ cao, sách Thuyết Văn viết từ bộ y thanh khư.

Thạch thước ngược lại âm thiết được tên của Vệ đại phu, người thời Xuân Thu.

Cốt phóng ngược lại âm trên côn ỏn sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của núi vũ phụ, ngọn núi này có rất nhiều lông chim và xác chim chết, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ cốt thanh hệ lại cũng viết chữ cốt Bồn Tập viết chữ cốt là sai lầm.

Hà duệ ngược lại âm dư nghệ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Duệ là nơi biên cương xa xôi, Quảng Thất cho rằng: Con cháu đời sau. Sách Phương Ngôn cho rằng: Là tên chung gọi các bộ tộc Di Dịch ở ven Trung Quốc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ y âm cảnh là âm nữ hoạt.

Duy chấp ngược lại âm triêm lập Mao Thi Truyện cho rằng: Chấp là trói buộc Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Trói câu thúc lại. Xưa nay Chánh Tự gọi là câu chấp, chữ viết từ bộ mịch thanh chấp.

Long cổn ngược lại âm cổ bồn Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Trên áo có vẽ thêu rồng. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Cổn là áo có thêu hoa văn che đậy, sách Thuyết Văn cho rằng: Vua hưởng lộc của tiên vương, nên thêu rồng cuộn tròn theo áo dưới là cái xiêm có con rồng uốn khúc chữ viết từ bộ y thanh công.

Trất sơ ngược lại âm trên trân sắc sách Khảo Thanh cho rằng: Sách Khảo Thanh cho rằng: Sơ là cái lược sách Thuyết Văn cho rằng: Tên gọi chung lược chải tóc đồ trang điểm của phụ nữ, chữ viết từ bộ mộc thanh trất.

Chi bí ngược lại âm bi mi Cố Dã Vương cho rằng: Bí là dây cương chế ngự chiếc xe ngựa. Sách Thuyết Văn cho rằng: Dây cương buộc ngựa, chữ viết từ bộ ty thanh bí âm bí cùng với âm trên đều đồng, cũng là trục xe trước đầu ngựa, Bồn Tập viết chữ bí là chẳng phải.

Xuẩn nhuyễn âm trên xuân duẩn âm dưới nhi duẩn nghĩa đã giải thích rồi, trong quyển thứ nhất.

Tắm dục ngược lại âm trên tử thắm sách Khảo Thanh cho rằng: Tắm rửa sạch, ngâm nước. Viết đúng từ chữ tắm âm dưới là dư lục Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Sinh ra, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Nuôi dưỡng Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Sinh sản, sách Thuyết Văn viết đúng là chữ dục gọi là nuôi dưỡng dạy dỗ cho khiên cho điều hay, giỏi, từ bộ vân thanh nhục đồng thanh âm.

Được tự âm trên dương tước Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện

rằng: Mùa gặt hái mới bắt đầu là lễ cúng tế, sách Thuyết Văn cho rằng: Gọi là cúng tế mùa hạ, chữ viết từ bộ thị thanh chước lại cũng viết chữ được Bồn Tập viết chữ được là tên thảo dược.

Bài tản ngược lại âm trên bai mai Quảng Nhã cho rằng: Bài là đẩy ra. Tư Mã Bưu cho rằng: Tản là vực bỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thủ đều thanh phi tân.

Phương nghệ ngược lại âm nghệ kế Khổng Tử cho rằng: Nghệ là nhìn, giống như nhìn xa, sách Thuyết Văn cho rằng: Nghệ là nhìn nghiêng, liếc nhìn chữ viết từ bộ mục thanh nhi.

Khiếu ư ngược lại âm trên hiểu nhiều Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khiếu là tìm kiếm yêu cầu cần phải. Giã Quỳ cho rằng: Yêu cầu Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Đoạt lấy ý của người là đoạt lấy mà thôi. Sách Thuyết Văn cho rằng: Tuân theo, chữ viết từ bộ xích thanh khiếu Bồn Tập viết chữ khiếu là sai âm xước ngược lại âm sữu diệc âm khiếu là âm điệu.

Lạc tâm ngược lại âm tập lâm Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cây tâm cài đầu, sách Thuyết Văn cho rằng: Trên đầu (904) cài đầu, chữ viết từ bộ nhân chữ tương hình. Bồn Tập chữ viết tâm tục tự thường hay dùng.

My tổn ngược lại âm trên mỹ bi Quảng Nhã cho rằng: My bi Quảng Nhã cho rằng: My là hư hoại, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nhỏ vụn vặt, nát ruồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ mễ thanh ma.

Phỉ thực âm trên phi vĩ Tư Mã chú giải sách Luận Ngữ rằng: Phỉ là nhỏ mọn ít ỏi, sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh phi.

Đại hước ngược lại âm hướng ngược Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Hước là cùng nhau làm trò hài hước, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Cũng là làm trò vui, chữ viết từ bộ ngôn thanh hước.

Giam mặc ngược lại âm trên cổ hàm sách Thuyết Văn cho rằng: Giam là cái tráo đóng kín, buộc chặt lại, chữ viết từ bộ mịch thanh hàm.

Hải đất âm trên hài ngại âm dưới chu át.

Xung túy ngược lại âm trên truy trung âm dưới tuy túy Quảng Thát cho rằng: Túy là say khước Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tinh túy sách Thuyết Văn cho rằng: Không tạp chữ viết từ bộ mễ thanh tốt.

Hủ xung ngược lại âm trên hủ vu Quách Phác cho rằng: Hủ gọi là nhón gót chân lên mà nhìn, Hán Thư cho rằng: Hư xung là nhìn màu sắc đẹp. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Vươn mắt lên nhìn, Tư Mã Bưu chú giải rằng: Nhìn mà không biết gì cả sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là

căng mắt ra mà nhìn, chữ viết từ bộ mục thanh hủ.

Chi chu ngược lại âm chi do Mao Thi Truyện cho rằng: Chu là cứu giúp. Tự Thư cho rằng: Trợ giúp, Trịnh Tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Cứu giúp cần gấp, tai nạn cho muôn dân. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bối thanh chu.

Đặng ngôn ngược lại âm trên đang lãng Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Đặng là nói thẳng, khéo nói chữ viết từ bộ ngôn thanh đặng.

Biện hạch ngược lại âm xung ách nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi trước trong quyển Cao Tăng Truyện.

Khôn đạo ngược lại âm trên khổ côn sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của bộ luật hình, người có tội cạo bỏ tóc, gọi là khôn sách Thuyết Văn cho rằng: Cạo bỏ râu tóc chữ viết từ bộ tiêu thanh khôn âm thế ngược lại âm tha kế âm tiêu ngược lại âm tất diêu.

Giã y ngược lại âm tất diêu giải thích đều rồi trong quyển Căn Bản Tập sử.

Viết đề ngược lại âm đề nê tên người xem trước trong Hán Thi họ kim thị.

Ứ phục ngược lại âm vi mục lại âm phương lục sách Thuyết Văn cho rằng: Phúc là nhiều lớp chữ viết từ bộ y thanh phúc áo bông.

Tẩy thái ngược lại âm trên tây lễ âm dưới đạt đái sách Khảo Thanh cho rằng: Thái là tẩy rửa, giặt giũ.

Minh linh ngược lại âm trên mịch bình âm dưới lịch đình sách Nhĩ Thất cho rằng: Minh Linh là con sâu nằm trong lá dâu. Quách Phác cho rằng: Con nhện nằm trong lá dâu gọi là tuất nữ, sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ hủ đều thanh minh linh lại cũng viết chữ linh.

Quả loa ngược lại âm trên qua hỏa âm dưới lô quả theo Mao Thi Truyện cho rằng: Cỏ lô, Quách Phác cho rằng: Tổng tên gọi chung của ổ ong tò vò, tục thường gọi là ong đất đúng quả loa từ bộ hủ thanh loa Bản Tập viết chữ quả loa cũng thông dụng, âm qua ngược lại âm qua loa âm luy là âm lô hòa âm ế ngược lại âm y kế âm ung là âm ông.

Bất thuyên ngược lại âm thủ duyên Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thuyên là sửa đổi lỗi lầm, sách Thuyết Văn cho rằng: Chừa lỗi, chữ viết từ bộ tâm thanh thuyên âm tuấn ngược lại âm thất tuần.

Chi dã ngược lại âm da giã cùng với chữ dã cũng đồng, sách Khảo Thanh cho rằng: Đất ngoài đô thị gọi là mẩu mẩu ngoài gọi là dã chữ dã là chữ cổ.

Can kỳ ngược lại âm trên cát an kinh Sơn Hải nói rằng: Núi Côn lôn có cây can lăng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là can lăng, chữ viết từ bộ ngọc thanh can vẫn cổ viết chữ can sách Nhĩ Thất cho rằng: Nét đẹp của phương đông có lam đất bằng, không có hầm hố, có cây ngọc tuần can kỳ. Quách Phác cho rằng: Thuộc ngọc quý, sách Thuyết Văn viết chữ kỳ âm đồng với âm trên.

Sáp chu ngược lại âm trên sam hạp xem trước đã giải thích đầy đủ rồi, trong quyển Tạng Sự Luật Bộ Tập viết chữ sáp thất.

Hoàng năng ngược lại âm nãi lai sách Khảo Thanh cho rằng: Tên của con thú, sách Nhĩ Thất cho rằng: Con rùa có ba chân gọi là năng sách Thuyết Văn cho rằng: Thuộc loại gấu chân giống nai, chữ viết từ bộ nhục thanh dĩ con thú có khả năng kiên trì, cho nên gọi là hiền năng, mà có sức mạnh gọi giống đực là năng kiệt. Bốn Tập viết chữ bi là sai lầm.

ÂM HOÀNG MINH TẬP QUYỂN 4

Mâu tạo hóa ngược lại âm trên mạc hầu Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công ký rằng: Mâu là đẳng cấp quán bình đều nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Bằng nhau, chữ viết từ bộ nhân thanh mâu âm mâu đồng với âm trên.

Sô hoạn ngược lại âm trên sở vu âm dưới hoang quân Trịnh Tiễn chú giải sách Chu Lễ rằng: Nuôi heo chó gọi là hoạn sách Thuyết Văn cho rằng: Chuồng nuôi heo, chữ viết từ bộ thỉ bộ quyển thanh tĩn âm quyển ngược lại âm quyền nguyên.

Phi vật âm trên bì chỉ Trịnh Chúng chú giải sách Chu Lễ rằng: Phi là dụng cụ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sửa chữa, sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ nghiêm là âm nghiêm.

Hoàn nhuyễn âm trên hồ thuyên âm dưới như duẩn xem trước đã giải thích đầy đủ rồi trong quyển thứ nhất.

Mê noãn âm trên mê kê âm dưới loạn quyển sách Thuyết Văn cho rằng: Mê là hươu con, chữ viết từ bộ lộc thanh nhĩ.

Sát cổ âm trên sắc giác âm dưới là cổ sách Thuyết Văn cho rằng: Cổ cũng mãnh lưỡi, chữ viết từ bộ võng thanh cổ.

Manh đãi âm trên mạch canh Mao Thi Truyện cho rằng: Manh là

người dân Trịnh Tiên chú giải sách Chu Lễ rằng: Manh giống như là mù mìt không biết gì. Lưu Triệu chú giải sách Mạnh Tử rằng: Người dân sống ở biên giới vùng đất xa xôi, họ không hiểu biết gì gọi là manh sách Thuyết Văn viết từ bộ vong thanh dân Bốn Tập viết chữ mân riêng rằng sai.

Tề thử ngược lại âm trên tề tổng sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tề là đều nhau, nay người phương nam gọi là dùng dao kéo cắt là tề. Xưa nay Chánh Tự cũng đồng thanh, từ bộ đao thanh tề.

Khô cai ngược lại âm cổ lai sách Khảo Thanh cho rằng: Cọng cỏ sách Phương Ngôn cho rằng: Đông tề gọi rễ cây là cai sách Thuyết Văn cho rằng: Rễ cỏ, chữ viết từ bộ thảo thanh cai.

Thâm tiểu ngược lại âm tiểu diệu sách Khảo Thanh cho rằng: Măng nhiec, quả trách khéo, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn thanh tiểu âm trách là âm trách.

Nhĩ phủ âm trên nhĩ bi Tự Thư cho rằng: Người ở Thanh Châu gọi liềm gặt lúa là nhĩ Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kim thanh di.

Khuê khô âm trên quan khuê âm dưới khổ cô Quảng Thát cho rằng: Khuê là giết, người đồ tể giết mổ súc vật, Cố Dã Vương cho rằng: Khô là phanh ra bụng trống rỗng, sách Thuyết Văn cho rằng: Khuê là đâm vào, khô là phanh ra, moi ra hai chữ đều từ bộ đao đều thanh khuê khô âm khoa ngược lại âm khổ hoa.

Chi đố ngược lại âm đô cố sách Thuyết Văn cho rằng: Trong nước có trùng, chữ viết từ bộ côn thanh đố âm côn là âm côn âm thác là âm thác.

Viêm dước ngược lại âm trên dư chiêm âm dưới là dương chước Lưu Hy cho rằng: Dước là thông lợi, dụng cụ thông lợi, sách Thuyết Văn cho rằng: Sạch sẽ, chữ viết từ bộ thủy thanh dước.

Yên ế ngược lại âm y lệ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cúng tế đất gọi là ế cũng chôn dấu, Quách Phác cho rằng: Chôn dấu nơi thâm u, sách Thuyết Văn cho rằng: Chôn cất nơi vắng vẻ, chữ viết từ bộ thổ thanh hiệp âm hiệp ngược lại âm khuu triếp.

Hiểu hương ngược lại âm hưởng lương sách Lễ Ký cho rằng: Đốt lửa cháy lan tràn trong thôn xóm, Văn Tự Điển nói rằng: Cùng với hương Tự cũng đồng, chữ viết từ bộ thảo thanh hương.

Sưu thử ngược lại âm trên cổ lưu viết đúng chữ lưu e rằng sai, lấy ý cầu cho hợp, viết chữ sưu này gọi là cầu to tác, lớn, nơi nghĩa là được âm sắc thấu chú xem trước đã giải thích đầy đủ rồi trong quyển thứ hai.

Tồn mạc âm trên thô âm dưới mang thổ sách Mục Thiên Tử Truyện cho rằng: Mạc bá lạp mà nhận, Quách Phác cho rằng: Nay người nước hồ lễ Phật đưa tay lên cộng thêm cái đầu gọi là man mạc tức bá lạp, tức đây là, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh mạc.

Đồn thế ngược lại âm trên đồ đốn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đồn là nhảy, chạy nhảy, Quảng Nhã cho rằng: Ấn náo, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ xước âm xước ngược lại âm sữu lược âm đồn ngược lại âm đồ mân.

Kiều chích ngược lại âm trên khương lược âm dưới chinh thạch trang kiêu. Đạo chích là tên của hai người ăn trộm.

Tần phiên âm trên là tần Mao Thi Truyện cho rằng: Tần là loại bèo dưới nước, âm dưới là phiên Mao Thi Truyện cho rằng: Xa vời, trôi dạt. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ thảo đều thanh tần phần âm bá là âm bà.

Chi nhiếp ngược lại âm niệm hiếp Quách Phác cho rằng: Phàm là các vật lấy dùng quá mức độ cho đến phải mỗi mệt, khốn khổ mà không biết đến khi quay trở lại thì đây là chỗ tốt. Nói việc này, là không có đạo lý. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thảo thanh nhĩ.

Dục hàm ngược lại âm hiềm điểm Hoài Nam Tử cho rằng: Đến mùi vị cũng không ngậm lại. Hứa Thúc Trọng cho rằng: Hàm là ngậm lại trong miệng cho chỗ để ngậm thức ăn, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Gói cất dự trữ thức ăn, giống như con khỉ từng ngậm dấu thức ăn trong miệng, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu thanh kiêm.

